

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

TP. C, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Thanh N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 363, đường HTK, Tổ 4, ấp HH, xã HA, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh Dương Văn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 363, đường HTK, Tổ 4, ấp HH, xã HA, thành phố C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thanh N và anh Dương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh N và anh Dương Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trương Thị Thanh N và anh Dương Văn H có 02 con chung gồm:

- Dương Minh P, sinh ngày 13/6/2002. Nay con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Dương Anh K, sinh ngày 03/01/2007.

Hiện nay hai con chung đang sống chung với vợ chồng. Sau khi ly hôn,

chị N và anh H thống nhất thỏa thuận chị Trương Thị Thanh N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Anh K, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trương Thị Thanh N tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005528, ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ, chị N đã nộp xong. Anh Dương Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND Phường 4, TPC;
- (GCNKH số 47 ngày 19/10/2000);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Cẩm Hùng**